



Đại học Quốc gia  
Thành phố Hồ Chí Minh

## Thông tư 121/2014

Hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán KP  
**thực hiện NVTX theo chức năng**  
của tổ chức KH&CN công lập

TP.HCM, ngày 03/12/2014

HĐ  
KHCHN  
CƠ SỞ



Hỗ trợ  
Quỹ  
lương



Nhiệm vụ  
TXTCN  
≠ NV cấp  
NN, tỉnh, ..

# Định nghĩa nhiệm vụ TXTCN

- Được đặt hàng hoặc giao thực hiện
- nhằm đảm bảo tổ chức hoạt động ổn định
- để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

# Đối tượng áp dụng: Tổ chức KH&CN công lập

1. HĐ theo cơ chế **tự chủ, tự trang trải** KP hoạt động thường xuyên theo Điểm a, Khoản 1, Điều 4 NĐ 115/2005/NĐ-CP sửa đổi
2. HĐ chưa đảm bảo KP hoạt động thường xuyên theo Khoản 2, Điều 4 NĐ 115/2005/NĐ-CP sửa đổi thì **nhANH chóng chuyển đổi**
3. HĐ trong lĩnh vực NCCB, chiến lược, chính sách,.. Phục vụ quản lý NN theo Khoản 3, Điều 4 NĐ 115/2005/NĐ-CP sửa đổi thì **dự toán không có tiền lương, tiền công, tiền chi hữ bộ máy. → KHOÁN**
4. Mới lập theo Khoản 4, Điều 4 NĐ 115/2005/NĐ-CP sửa đổi thì dự toán không có tiền lương, tiền công, tiền chi hữ bộ máy. → chuyển sang 1 (được **KHOÁN, tối đa đến 2016**).
5. Lập dự toán thu để bổ sung nhiệm vụ TXTCN

# Quy trình xây dựng và quản lý Nhiệm vụ TXTCN

| <b>TT</b> | <b>Quy trình</b> | <b>Cơ quan chủ trì</b>   | <b>Cơ quan chủ quản</b>                   |
|-----------|------------------|--|---|
| 1         | Đề xuất          | Căn cứ chức năng, nhiệm vụ lập danh mục nhiệm vụ TXTCN         |   |
| 2         | Phê duyệt        |  | Xem xét phê duyệt danh mục                |
| 3         | Thuyết minh      | <b>Xây dựng TM và dự toán chi tiết</b> cho từng nhiệm vụ TXTCN | Thẩm định                                 |
| 4         | Phê duyệt        |  | Phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí |
| 5         | Ký hợp đồng      | Ký hợp đồng  | Ký hợp đồng                               |
| 6         | Nghiệm thu       | Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện                             | Nghiệm thu                                |

# Nguyên tắc quản lý nhiệm vụ TXTCN của ĐHQG

1. Bảo đảm thực thi chức năng, nhiệm vụ của ĐV.
2. Khoán đến sản phẩm cuối cùng.
3. Phân bổ kinh phí theo nguyên tắc dựa trên sản phẩm đầu ra một cách định lượng.
4. Kiểm soát đầu ra theo sản phẩm ứng dụng, công bố khoa học và đào tạo.
5. Nghiệm thu dựa trên sản phẩm.

# Lượng hoá sản phẩm tiền lương

## Sản phẩm ứng dụng

- Tác động đến KT-XH
- Phục vụ đào tạo
- Phục vụ cộng đồng.
- Cung cấp chính sách
- ...

## Sản phẩm công bố

- \_ Sách QT
  - \_ Sách TN
  - \_ SCI=SSCI
  - \_ SCIE= ISI còn lại = HNQT
- ngành CNTT và điện tử  
(Pattern Recognition, IEEE,  
ACM, ASME, Springer,  
Computer Vison)*
- \_ Ngoài ISI
  - \_ BB TN = HNQT
  - \_ HN TN

## Sản phẩm SHTT

- \_ Sáng chế
- \_ KDCN = TK BỐ trí mạch
- \_ GPHI
- \_ Quyền tác giả

# Hướng dẫn xây dựng Nhiệm vụ TXTCN

- Danh mục và nội dung phù hợp chức năng, nhiệm vụ của tổ chức
- Căn cứ nội dung nhiệm vụ xác định: số người, vị trí, chức danh, thời gian, hệ số lương và phụ cấp. Số người < quy định, thời gian mỗi người tối đa 12 tháng.





## Thu

- Phí, lệ phí
- Hoạt động sự nghiệp
- Khác
- Dịch vụ = Doanh thu - chi phí

## Chi

- Theo quy định tại Điều 4
- Gắn nội dung và sản phẩm cụ thể
- Cơ sở Xd dự toán chi tiết theo nội dung công việc

# Nội dung chi

## Lương

- Tiền lương
- Tiền công
- Các khoản đóng góp: bảo hiểm,..

## Chi theo định mức

- Mua nguyên vật liệu, năng lượng
- Dịch vụ công cộng
- Vật tư văn phòng
- Thông tin tuyên truyền
- Hội nghị, hội thảo, công tác phí
- Thuê thiết bị, thuê lao động
- Sửa chữa, duy tu, bảo trì,..
- Điều tra, thống kê
- Thực hiện công tác thu phí, lệ phí
- Chi trực tiếp khác thực hiện nhiệm vụ

## Chi chưa có định mức

- Thuyết minh chi tiết cơ sở dự toán theo nội dung công việc

# Trách nhiệm tổ chức KH&CN

- Xây dựng danh mục nhiệm vụ TXTCN
- Bố trí nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ TXTCN
- Xây dựng ban hành, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ
- Sau ngày 31/12/2015 các tổ chức KH&CN chưa chuyển đổi theo NĐ115/2005/NĐ-CP sửa đổi thì không được Nhà nước cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN